

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SÓC TRĂNG**

Bản án số: **08/2018/HS-PT.**

Ngày: 07-3-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngô

Các Thẩm phán: 1. Bà Tăng Thị Thúy Nga.

2. Ông Phạm Hùng Nuôi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 03/2018/TLPT-HS, ngày 29/01/2018 đối với bị cáo Thạch L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 38/2017/HS-ST, ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng.

Bị cáo kháng cáo:

Thạch L Tên gọi khác: Không), sinh năm: 1981; Cư trú: khóm BT, phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Nghề biển; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Khmer; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Thạch L1, sinh năm 1961 và bà Thạch Thị L2, sinh năm 1961; anh chị em ruột: 04 người (lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1989); vợ: Thạch Thị Đ và 04 người con (lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013); tiền án: Không, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt)

Người phiên dịch tiếng Khmer: Bà Sơn Hồng Vân - Cán bộ Báo Sóc Trăng (có mặt).

Ngoài ra trong vụ án còn có các bị cáo Lý Sà R, Châu N, Lâm C, Thạch P, Triệu D, Thạch Thị Đ nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 23/5/2017 Lý Sà R cùng với Châu N, Triệu D, Thạch P, Lâm C tổ chức uống rượu tại chòi Actimia của P ở Khóm BT A, Phường VP, thị xã VC, tỉnh Sóc Trăng. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 24/5/2017 thì hết mỗi nên R nói “Tụi mình đi chài tôm kiếm mỗi nhậu tiếp” cả nhóm đều đồng ý. R và N chủ động mỗi người lấy theo một cây dao tự chế (R cầm dao dài khoảng 80cm, lưỡi kim loại màu trắng, mũi nhọn; N cầm dao dài khoảng 70cm, lưỡi kim loại màu Đ, mũi bầu) C và P đi ra ngoài gần chòi lấy mỗi người một cái chài, D thì không lấy gì, tất cả 05 người đi bộ theo đường đê được khoảng 50 mét thì tới vuông tôm có hai cái chòi giữ tôm, xung quanh vuông có đèn chiếu sáng, hai chòi giữ tôm có người trông coi. R liền đi vào chòi cầm dao rạch mùng kè dao vào cổ Lưu Anh L3 không chế và nói “nằm im đừng nhút nhít”, L3 sợ nên không dám kháng cự. N đi qua chòi của Lê Văn H, N cầm dao tự chế rạch mùng kè dao vào cổ Lê Văn H đang nằm trên võng và đe dọa “nằm im, không được la”, H hoảng sợ không dám la và cầu xin “Tôi làm công giữ tôm đừng đánh tôi”; khi thấy các bị hại đã bị đồng bọn khống chế thì P và C bắt đầu đi ra vuông chài lấy tôm thẻ, D đi lại gần chòi lấy bao đựng tôm. Lúc này N cầm dao khống chế Lê Văn H buộc H qua chòi mà R đang khống chế L3; N kêu H lên giường nằm chung với L3 để R khống chế cả hai, rồi N đi ra phụ hốt tôm vào bao, chài khoảng 30 phút thì được khoảng 03 bao rươi loại bao đựng thức ăn tôm, sau đó cả nhóm bỏ đi. Trong lúc khống chế các bị hại trong chòi thì phát hiện các bị hại có điện thoại nên R liền chiếm đoạt 02 cái điện thoại di động hiệu Oppo Neo 7 của H, Samsung của L3 và chia cho N một cái hiệu Samsung. Sau khi chài tôm xong cả nhóm đem đến nhà vợ chồng Thạch L và Thạch Thị Đ để bán; lúc này là khoảng 04 giờ sáng, P kêu Thạch L thức dậy, L đi ra thấy D, P, C, R và N ở sau nhà. R và N tắm xong đi về trước, P nói bán tôm thẻ, L hỏi “tôm ở đâu có” (ý hỏi là lấy trộm ở đâu) thì C nói “Chài của người ta gần bãi rác”, P và C nói “Bán cho vợ chồng anh để vợ chồng anh kiếm tiền lời”; L nghĩ mua đem bán lại sẽ có lời nên đồng ý mua. L liền kêu vợ là Thạch Thị Đ thức dậy mua tôm của P, Đ hỏi tôm nhiều không, L nói tôm nhiều, thì Đ nói “Tôm nhiều không mua” và hỏi “Tôm ở đâu tụi nó có”, L nói “Tôm tụi nó ăn trộm của người ta” Đ ra nhà sau thấy P, C, D đang rửa tôm thẻ, thấy tôm nhiều Đ hỏi “Tôm ở đâu có” thì P trả lời là “Tôm ăn cắp của người ta”, thì Đ nói “Tôm ăn cắp tao không mua” P nói bán giùm, bọn em trả tiền xăng cho, nghe vậy Đ đồng ý và cân tôm. Khi thấy vợ đồng ý, L liền tiếp rửa tôm và đi qua nhà ông Lý Hồng S lấy hai cái giỏ nhựa lớn Sọc ca rô màu hồng vàng đem về để đựng tôm. Đ cân được 102 kg tôm thẻ, Đ nói trừ nước và sinh 06kg còn lại 96kg, Đ, D, P và C cân tôm đổ vào 02 giỏ nhựa lớn L vừa lấy về, lúc này L dẫn xe mô tô Sirius của L không rõ biển số ra ngoài lộ đê. D, C, P cùng nhau khiêng 02 giỏ tôm để lên xe mô tô, L thấy tôm đầy giỏ sợ rớt nên lấy bỏ bớt vào một cái giỏ nhựa nhỏ để trước бага xe, rồi L điều khiển chạy ra lộ lớn khoảng 200 mét cho Đ chở đi chợ Vĩnh Châu bán cho vừa thu mua tôm của bà Hồng Thị M thì bị phát hiện và thu giữ vật chứng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 25/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND Thị xã Vĩnh Châu kết luận tài sản như sau:

Tôm thẻ chân trắng (Loại 42con/kg): $97,7 \times 130.000 \times 100\% = 12.701.000$ đồng.

Tổng cộng : **12.701.000** (Mười hai triệu bảy trăm lẻ một ngàn đồng).

Tại kết luận định giá tài sản số: 26/KL-HĐĐGTS ngày 06/6/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND Thị xã Vĩnh Châu kết luận tài sản như sau:

- Điện thoại di động Samsung J2: 01 x 2690.000 x 38% = **1.022.200** đồng

- Điện thoại di động OPPO NEO 7: 01 x 1900.000 x 88% = **1.672.000** đồng.

Tổng cộng: **2.694.200** (Hai triệu sáu trăm chín mươi bốn ngàn, hai trăm đồng).

Vật chứng là số tôm thẻ thu hồi được đã bán trị giá 12.700.000 đồng cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã xử lý giao trả cho bị hại Hoảng Đình Th theo biên nhận ngày 26/6/2017. Riêng 02 cái điện thoại Samsung J2 và OPPO NEO 7 các bị cáo Châu N và Lý Sà R đã bán tiêu xài hết không thu hồi được.

Tại bản án số 38/2017/HS-ST, ngày 22/12/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tuyên xử như sau:

Tuyên bố:

Các bị cáo: Lý Sà R (L3), Châu N, Thạch P, Lâm C (C) và Triệu D phạm tội: “*Cướp tài sản*”; các bị cáo Thạch Thị Đ và Thạch L phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lý Sà R và Châu N;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53; Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Lâm C và Triệu D;

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 133; điểm b, g, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 20; Điều 53; Điều 41; Điều 42 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Thạch P;

- Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 42; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Thạch L và Thạch Thị Đ; riêng Thạch Thị Đ áp dụng thêm Điều 60 Bộ luật hình sự;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên xử:

1/ Xử phạt: bị cáo Lý Sà R (L3): 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2017.

2/ Xử phạt: bị cáo Châu N: 07 (Bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14/6/2017.

3/ Xử phạt: bị cáo Thạch P: 05 (Năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2017.

4/ Xử phạt: bị cáo Lâm C (C): 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 08/9/2017.

5/ Xử phạt: bị cáo Triệu D: 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 06/6/2017.

6/ Xử phạt: bị cáo Thạch L: 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

7/ Xử phạt: bị cáo Thạch Thị Đ: 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên phần xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 05/01/2018, bị cáo Thạch L có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo.
- Đại diện viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng giữ quyền công tố nhà nước đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và áp dụng Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự giữ nguyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về tính hợp pháp của kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo được nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu vào 05/01/2018 theo quy định tại Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 thì việc kháng cáo của bị cáo là hợp lệ nên Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận và xem xét giải quyết kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong đêm 23 rạng sáng ngày 24 tháng 5 năm 2017 các bị cáo Lý Sà R, Châu N, Triệu D, Thạch P, Lâm C sau khi sử dụng hung khí là dao tự chế không chế đe dọa Lưu Anh L3 và Lê Văn H để chài 97,7kg tôm thẻ, sau đó đem đến nhà bị cáo bán cho vợ chồng bị cáo Thạch L để vợ chồng bị cáo bán lại kiếm lời, khi đó bị cáo và vợ bị cáo hỏi “tôm từ đâu có” thì được bị cáo P cho biết là “bắt của người ta”, sau đó bị cáo và vợ bị cáo đã đồng ý mua tôm, khi cân tôm xong thì bị cáo và vợ chở đi bán thì bị phát hiện và thu giữ toàn bộ số tôm thẻ. Theo kết quả định giá tài sản là số tôm thu hồi được trị giá 12.701.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo cấu thành tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại Khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự nên việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan cho bị cáo.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo:

Xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật còn hạn chế; sau khi phạm tội đã

thật thà khai báo, tự nguyện nộp tiền khắc phục hậu quả; tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; chưa có tiền án, tiền sự và là người dân tộc Khmer; các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, g, h, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, cấp sơ thẩm áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ nói trên là chính xác, phù hợp với pháp luật.

Đối với kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và bị cáo bị xử phạt 06 tháng tù về tội ít nghiêm trọng, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 04 tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự, căn cứ theo quy định tại mục 1 Điều 2 Nghị quyết 01/2013/NQ- HĐTP của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì bị cáo có đủ điều kiện được hưởng án treo theo Điều 60 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, loại tội phạm này có ảnh hưởng rất lớn đến công tác đấu tranh phòng ngừa các loại tội phạm, đặc biệt trong công tác phát hiện và xử lý tội phạm, nên việc áp dụng hình phạt tù giam để răn đe và trấn áp tội phạm là yêu cầu phục vụ chính trị ở địa phương.

Ngoài ra, bị cáo cho rằng bị cáo là lao động chính nuôi con còn nhỏ và nuôi cha mẹ già. Xét thấy, bị cáo là lao động chính nhưng không phải là lao động chính duy nhất vì vợ bị cáo trong tuổi lao động và mẹ bị cáo sinh năm 1961 không phải người già và bị cáo còn có 3 người em. Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận sự đề nghị của Kiểm sát viên là không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin được hưởng án treo.

[4] Án phí hình sự và dân sự phúc thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật vì đơn kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận.

[5] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ vào Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Thạch L. Giữ nguyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm b, g, h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 42; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Thạch L

Tuyên xử: Xử phạt: bị cáo Thạch L(tên gọi khác: không): 06 tháng tù (Sáu tháng tù) về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo phải chịu là 200.000đ

[3] Các quyết định khác của quyết định Bản án hình sự sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng
- TAND TX. Vĩnh Châu;
- VKSND TX. Vĩnh Châu;
- Công an TX. Vĩnh Châu;
- Chi cục THADS TX. Vĩnh Châu;
- PHSNV - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo;
- PKTNVVTHA – TAND tỉnh Sóc Trăng;
- CQTHAHS - Công an tỉnh Sóc Trăng;
- Sơ Tư pháp;
- Lưu hs, THS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Lê Ngô

